

Số: /2016/NQ-HĐND

Long An, ngày tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Về mức thu phí và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN  
KHÓA IX-KỲ HỌP THỨ 04**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 66/2016/TT-BTC ngày 29/4/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / 11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức thu phí và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất quy định mức thu phí và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

**1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Các cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động khai thác, quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An, gồm: cát lấp; đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình; sét làm gạch, ngói; nước khoáng thiên nhiên; than bùn.

**2. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp**

STT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	Tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp
1	Cát lấp	m <sup>3</sup>	4.000	

2	Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình	m <sup>3</sup>	2.000	Ngân sách tỉnh 20%, ngân sách cấp huyện 80%
3	Sét làm gạch, ngói	m <sup>3</sup>	2.000	
4	Nước khoáng thiên nhiên	m <sup>3</sup>	2.500	
5	Than bùn	Tấn	10.000	

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 105/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực, các Ban và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khoá IX, kỳ họp thứ 04 thông qua ngày /12/2016 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017/.

## CHỦ TỊCH

***Nơi nhận:***

- UB.TVQH (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (b/c);
- VPQH, VPCP (TP.HCM) (b/c);
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- TT.UBNMTTQ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, MTTQ, Đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh Long An;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.